

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/DS-ST
Ngày: 29 – 8 - 2022
Về việc tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Như Ý.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Minh Phụng.

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2022/TLST- DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1983.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1958 (Theo giấy ủy quyền ngày 06/5/2022).

Cùng địa chỉ : ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Thiện T, sinh năm 1983;

2. Bà Hồ Thị N, sinh năm 1980.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: ông Nguyễn Thiện T, sinh năm 1983 (Theo giấy ủy quyền ngày 08/8/2022)

Cùng địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông T, ông T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Tấn T trình bày:

Trước đây ông T (tên gọi khác là K) cùng vợ là bà N có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp của bà H vay tiền nhiều lần và trả. Ngày 17/8/2019 ông T có vay số tiền là 60.000.000đ có làm biên nhận, lãi suất theo thỏa thuận là 2%/tháng, hạn 1 tháng sau sẽ trả lại. Mặc dù bà H có đòi nhiều lần nhưng đến nay ông T và bà N vẫn chưa trả gốc và lãi cho bà H.

Nay ông T yêu cầu ông Nguyễn Thiện T và bà Hồ Thị N có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay còn thiếu cho bà H là 60.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 17/8/2019 (dương lịch) đến ngày 29/8/2022 (dương lịch, ngày xét xử sơ thẩm) là 36 tháng 12 ngày (lấy tròn 36 tháng) $\times 1\%/tháng \times 60.000.000 \text{ đồng} = 21.600.000 \text{ đồng}$, tổng cộng gốc và lãi là 81.600.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thiện T trình bày:

Ông T thừa nhận ngày 17/8/2019 có vay của bà H số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn vay là 1 tháng, lúc vay có làm biên nhận. Hơn một tháng sau ông T và vợ là bà N có đem tiền đến trả gốc và lãi cho bà H nhưng không yêu cầu lấy biên nhận lại do lúc này bà H đang lu bù nên bà H có nói với ông T về đi bà H sẽ gạch sổ sau, do chỗ quen biết nên ông T tin tưởng đi về. Sau đó hai bên có mâu thuẫn trong chuyện mượn đất ruộng và ông T không làm ăn mua vật tư nông nghiệp của bà H nữa nên bà H lấy biên nhận cũ này tiếp tục kiện đòi ông T và bà N trả tiền. Do đó, nay bà H yêu cầu ông T và bà N cùng liên đới trả số tiền vay gốc 60.000.000đ và tiền lãi là 21.600.000đ, ông T không đồng ý.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị N là ông Nguyễn Thiện T trình bày: Bà N có biết việc ông T vay của bà H số tiền 60.000.000đ ngày 17/8/2019 vì số tiền này ông T vay để sử dụng chung trong nhà. Nhưng hơn 1 tháng sau thì bà N và ông T có đem tiền đến trả cho bà H đủ gốc và lãi, do chỗ quen biết nên không yêu cầu bà H đưa biên nhận lại, bà H hứa sẽ gạch sổ nên tin tưởng. Do đó, số tiền vay này bà N và ông T đã trả xong cho bà H. Nay bà H yêu cầu bà N và ông T cùng liên đới trả cho bà H số tiền gốc là 60.000.000đ và lãi là 21.600.000đ, bà N không đồng ý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Thiện T và bà Hồ Thị N. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Thiện T, Hồ Thị N có địa chỉ tại ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu ông Nguyễn Thiện T và bà Hồ Thị N cùng liên đới trả số tiền vay gốc là 60.000.000đ và lãi nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về tiền gốc: Bị đơn là ông T và bà N đều thừa nhận ngày 17/8/2019 có vay của bà H số tiền là 60.000.000đ có làm biên nhận, số tiền này vay về sử dụng chung trong gia đình, hơn 1 tháng sau thì ông T và bà N đem tiền gốc và lãi đến trả cho bà H, việc trả tiền gốc và lãi này không có gì chứng minh nhưng có người làm chứng là bà Nguyễn Thị Hương H biết việc ông T và bà N đem tiền đến trả cho bà H, nhưng qua quá trình làm việc với bà H thì bà H cho rằng khi gặp ông T và bà N ở quán cà phê chỉ nghe ông T với bà N nói là đi trả 60.000.000đ cho bà H chứ bà H không trực tiếp chứng kiến việc trả tiền như thế nào, do đó lời khai của bà H không đủ căn cứ để chứng minh ông T và bà N đã trả xong cho bà H số tiền 60.000.000đ và tiền lãi.

[3.2] Về yêu cầu lãi: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận lúc vay có thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi với mức lãi suất 1%/tháng, bị đơn không chứng minh được đã trả lãi cho nguyên đơn do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu tính

lãi của nguyên đơn đối với bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, cụ thể: lãi tính từ ngày 17/8/2019 (dương lịch) đến ngày 29/8/2022 (dương lịch, ngày xét xử sơ thẩm) là 36 tháng 12 ngày (lấy tròn 36 tháng) x 1%/tháng x 60.000.000đồng = 21.600.000đồng.

Từ những nhận định trên nghĩ nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc ông T và bà N cùng liên đới trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc còn thiếu là 60.000.000đ và tiền lãi là 21.600.000đ là phù hợp theo quy định tại các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Xét thấy ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với những nhận định trên nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ H được chấp nhận nên buộc ông Nguyễn Thiện T và bà Hồ Thị N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ H đối với ông Nguyễn Thiện T và bà Hồ Thị N.

Buộc ông Nguyễn Thiện T và bà Hồ Thị N có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ H số tiền vay gốc còn thiếu là 60.000.000đ và tiền lãi là 21.600.000đ, tổng cộng là 81.600.000đ (Tám mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thiện T và bà Hồ Thị N phải liên đới nộp 4.080.000đ (Bốn triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà H 1.950.000đ (Một triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (do ông Nguyễn Tấn T nộp thay) theo biên lai thu số 0013126, quyển số: 0263 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng GDKT TA tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Như Ý

